

Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ

Bắc Sơn, ngày 10 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Công Đức.

Thư ký phiên họp: Bà Hà Lan Hương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên họp: Bà Lý Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 53/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025 về việc yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Dương Thị S, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn Đ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (Theo văn bản ủy quyền số 02/UQ-UB ngày 09 tháng 6 năm 2025), vắng mặt. (Có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp người yêu cầu giải quyết việc dân sự anh Hoàng Văn C trình bày:

Anh Hoàng Văn C kết hôn với chị Dương Thị S vào năm 2008, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và được Ủy ban nhân dân xã T cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 59, quyển số 01 ngày 26/12/2008.

Tại thời điểm đăng ký kết hôn cả anh và chị Dương Thị S đều trực tiếp đến Ủy ban nhân dân xã T, huyện B để đăng ký kết hôn, do thiếu hiểu biết pháp luật anh C đã khai anh tên Hoàng Văn C, sinh ngày 13/4/1991 thành Hoàng Văn Cảnh, sinh ngày 29/02/1988 và vợ anh là chị Dương Thị S, sinh ngày 09/9/1988 nhưng trong giấy đăng ký kết hôn ghi là Dương Thị X, sinh ngày 09/9/1988. Do đó tại thời điểm đăng ký kết hôn anh Hoàng Văn C chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, còn chị Dương Thị S đã đủ tuổi để đăng ký kết hôn theo quy định nhưng anh chị vẫn được Ủy ban nhân dân xã T cấp Giấy chứng nhận kết hôn.

Kể từ khi kết hôn và trong quá trình chung sống với nhau vợ chồng anh chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Nay nhận thấy việc đăng ký kết hôn là trái quy định của pháp luật, do đó anh yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh và chị Dương Thị S (yêu cầu hủy giấy chứng nhận kết hôn số 59, ngày 26/12/2008 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn), đồng thời anh Hoàng Văn C yêu cầu Tòa án công nhận hôn nhân hợp pháp giữa anh với chị Dương Thị S kể từ thời điểm vợ chồng anh đủ tuổi kết hôn.

Về con chung: Anh Hoàng Văn C và chị Dương Thị S có 03 người con chung con thứ nhất tên là Hoàng Hương H, sinh ngày 12/9/2009; con thứ hai tên là Hoàng Mạnh H1, sinh ngày 19/7/2012 và con thứ ba sinh ngày 10/4/2025 (chưa khai sinh). Do yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ việc và tại phiên họp chị Dương Thị S trình bày:

Chị Dương Thị S kết hôn với anh Hoàng Văn C vào năm 2008, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 26/12/2008.

Tại thời điểm đăng ký kết hôn vợ chồng chị đến Ủy ban nhân dân xã T, huyện B để đăng ký kết hôn, lúc đó chị đã đủ tuổi kết hôn, tuy nhiên còn anh Hoàng Văn C chưa đủ tuổi để đăng ký kết hôn theo quy định, nhưng do không hiểu biết pháp luật nên vợ chồng chị vẫn đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T cấp Giấy chứng nhận kết hôn.

Trong thời gian chung sống với nhau chị và anh Hoàng Văn C chung sống hạnh phúc và không có mâu thuẫn gì. Nay nhận thấy việc đăng ký kết hôn là trái quy định của pháp luật, do đó chị nhất trí yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh Hoàng Văn C (yêu cầu hủy giấy chứng nhận kết hôn số 59, ngày 26/12/2008 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn), đồng thời chị yêu cầu Tòa án công nhận hôn nhân hợp pháp giữa chị với anh Hoàng Văn C, kể từ thời điểm vợ chồng chị đủ tuổi kết hôn theo quy định.

Về con chung: Anh Hoàng Văn C và chị Dương Thị S có 03 người con chung con thứ nhất tên là Hoàng Hương H, sinh ngày 12/9/2009; con thứ hai tên

là Hoàng Mạnh H1, sinh ngày 19/7/2012 và con thứ ba sinh ngày 10/4/2025 (chưa khai sinh). Do yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết việc dân sự Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, người đại diện theo ủy quyền ông Dương Văn Đ trình bày:

Sau khi xem xét và kiểm tra lại các tài liệu còn lưu trữ tại Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã T, huyện B có ý kiến như sau: Ngày 26/12/2008, Ủy ban nhân dân xã T, huyện B có đăng ký kết hôn cho anh Hoàng Văn C và chị Dương Thị S tại số 59, quyển số 01, ngày 26/12/2008. Tại thời điểm đó Ủy ban nhân dân xã T đã cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh Hoàng Văn C sinh ngày 29/02/1988 và chị Dương Thị X sinh ngày 09/09/1988. Theo giấy khai sinh và căn cước công dân thì anh Hoàng Văn C sinh ngày 13/4/1991, còn chị Dương Thị S, sinh ngày 09/9/1988. Do cán bộ Công chức tư pháp thời điểm đó không kiểm tra kỹ các giấy tờ của anh Hoàng Văn C và chị Dương Thị S khi đến làm thủ tục đăng ký kết hôn mà chỉ căn cứ vào lời khai đã đăng ký kết hôn không đúng với tuổi thực tế của anh Hoàng Văn C nên anh Hoàng Văn C chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định. Hiện nay Ủy ban nhân dân xã không còn lưu trữ được hồ sơ nên không có tài liệu gì thêm ngoài sổ đăng ký kết hôn. Hiện nay, anh Hoàng Văn C đề nghị Tòa án giải quyết hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp thì Ủy ban nhân dân xã T đồng ý và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn trình bày phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật trong giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý cho đến tại phiên họp đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục và đề nghị Tòa án áp dụng Điều 3, Điều 8, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 369, 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC- VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Văn C, tuyên hủy hôn nhân trái pháp luật giữa anh Hoàng Văn C và chị Dương Thị S. Công nhận hôn nhân hợp pháp cho anh Hoàng Văn C và chị Dương Thị S, kể từ ngày 13/4/2011. Về con chung: Có 03 người con chung con thứ nhất tên là Hoàng Hương H, sinh ngày 12/9/2009; con thứ hai tên là Hoàng Mạnh H1, sinh ngày 19/7/2012 và con thứ ba sinh ngày 10/4/2025 (chưa khai sinh). Do anh Hoàng Văn C và chị Dương Thị S yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Về lệ phí: Anh Hoàng Văn C phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu giải quyết hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân là anh Hoàng Văn C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dương Thị S cùng có địa chỉ tại thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và cơ quan đăng ký kết hôn là Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm b, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã T theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và quá trình giải quyết vụ việc Ủy ban nhân dân xã T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân: Anh Hoàng Văn C và chị Dương Thị S kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 26/12/2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ vào những chứng cứ thu thập được như: Giấy khai sinh của anh Hoàng Văn C, chị Dương Thị S, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy căn cước công dân của anh Hoàng Văn C và chị Dương Thị S thấy rằng anh Hoàng Văn C, sinh ngày 13/4/1991 và chị Dương Thị S, sinh ngày 09/9/1988. Đến ngày 26/12/2008 anh Hoàng Văn C đăng ký kết hôn với chị Dương Thị S thì anh Hoàng Văn C mới 17 tuổi 08 tháng 13 ngày là chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; chị Dương Thị S đã 20 tuổi 03 tháng 17 ngày là đã đủ tuổi kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Tuy nhiên, do Ủy ban nhân dân xã T thời điểm đó đã không kiểm tra, xác minh kỹ nên đã đăng ký kết hôn cho anh Hoàng Văn C và chị Dương Thị S (tại Giấy Chứng nhận kết hôn số 59, quyển số 01, ngày 26/12/2008 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B) là vi phạm luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của anh Hoàng Văn C là có căn cứ chấp nhận theo Điều 15 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 6 Điều 3, Điều 8, 10, 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng anh Hoàng Văn C và chị Dương Thị S vẫn chung sống hòa thuận, hạnh phúc, quá trình giải quyết việc dân sự anh Hoàng Văn C và chị Dương Thị S trình bày việc đăng ký kết hôn trái pháp luật là không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của anh chị, đồng thời anh chị đều có yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân là hợp pháp kể từ thời điểm anh Hoàng Văn C đủ tuổi đăng ký kết hôn. Theo quy định của khoản 2 Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 và điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC- VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn: “*Trường hợp tại thời điểm kết hôn, hai bên kết hôn không có đủ điều kiện kết hôn nhưng sau đó có đủ điều kiện kết hôn quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia*

đình thì Tòa án xử lý như sau: a) Nếu hai bên cùng yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án quyết định công nhận quan hệ hôn nhân đó kể từ thời điểm các bên có đủ điều kiện kết hôn". Căn cứ vào các quy định trên, thì đến ngày 13/4/2011 anh Hoàng Văn C mới đủ tuổi kết hôn. Xét thấy yêu cầu của anh Hoàng Văn C và chị Dương Thị S là có căn cứ. Vì vậy, cần công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng Văn C và chị Dương Thị S là hợp pháp, kể từ ngày anh Hoàng Văn C đủ tuổi kết hôn là ngày 13/4/2011.

[4] Về con chung: Anh Hoàng Văn C và chị Dương Thị S có 03 người con chung con thứ nhất tên là Hoàng Hương H, sinh ngày 12/9/2009; con thứ hai tên là Hoàng Mạnh H1, sinh ngày 19/7/2012 và con thứ ba sinh ngày 10/4/2025 (chưa khai sinh), không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Hoàng Văn C và chị Dương Thị S đều không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét. Về nợ chung: Không có.

[6] Về lệ phí: Anh Hoàng Văn C phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004258 ngày 14/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận anh Hoàng Văn C đã nộp đủ số tiền lệ phí là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng).

[7] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự anh Hoàng Văn C; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự chị Dương Thị S và Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 146; khoản 1 Điều 149; Điều 367; Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 3, Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 15, Điều 16 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ khoản 6 Điều 3; điểm a khoản 1 Điều 8; Điều 10, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của anh Hoàng Văn C: Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Hoàng Văn C và chị Dương Thị S theo

Giấy chứng nhận kết hôn số 59, quyển số 01 ngày 26/12/2008 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

2. Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng Văn C và chị Dương Thị S là hợp pháp, kể từ ngày 13/4/2011.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Hoàng Văn C phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004258 ngày 14/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận anh Hoàng Văn C đã nộp đủ số tiền lệ phí là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự anh Hoàng Văn C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự chị Dương Thị S có mặt, có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn vắng mặt, có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Đường sự;
- UBND xã Trấn Yên, huyện Bắc Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Công Đức